TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 17-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Đình Mạnh và ông Lương Đình Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Q, sinh năm 2002 tại xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Q1 và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Vũ Xuân T1 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Cụ Trần Thị H, sinh năm 1938 (là mẹ của ông Vũ Xuân T1).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 (là vợ của ông Vũ Xuân T1).

- Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1976; Anh Vũ Đình T2, sinh năm 1987; Anh Vũ Đình V, sinh năm 1980 (là các con của ông Vũ Xuân T1).

Địa chỉ: Đều ở tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Vũ Đình T2 (Có mặt).

Người làm chứng:

Anh Phạm Ngọc Q1, sinh năm 1982 (có mặt).

Ông Trần Văn T3, sinh năm 1960 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Q không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 15 giờ ngày 11/7/2023, Q đi bộ đến bà Phạm Thị L1 - sinh năm 1976 (là bác ruột) ở cùng thôn chơi. Khi đến nơi, Q thấy ở sân nhà bà L1 dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 34B3 - 260.27 (có dung tích xilanh 149 cm), chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện (xe mang tên anh Đoàn Quang K, hiện anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để xe ở nhà cho bà L1 quản lý), bà L1 đi sang nhà hàng xóm chơi. Do muốn tập đi xe tay côn nên Q tự ý điều khiển xe mô tô của anh K đi theo đường liên xã ra tỉnh lộ 392 hướng thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 4 + 500 thuộc địa phận thôn B, xã B, huyện B (là nơi có đường giao nhau cùng mức giữa tỉnh lộ 392 và đường đi vào thôn B, xã B), Q phát hiện thấy ông Vũ Xuân T1 - sinh năm 1957, trú tại thôn B, xã B đi xe đạp ở phía trước đang rẽ trái sang đường, do không làm chủ tốc độ và giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên bánh trước xe mô tô do Q điều khiển đâm ngang vào giữa khung xe đạp của ông T1 làm xe của ông T1 và xe của Q bị đổ nghiêng, rê trượt trên đường. Hậu quả: ông T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B, đến 16 giờ 35 phút cùng ngày thì tử vong, hai xe bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn, xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là tỉnh lộ 392 thuộc địa phận thôn B, xã B, huyện B có bề rộng là 10,2m, có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng chia 2 chiều đường. Thống nhất lấy mép đường bên phải hướng thôn P, xã T đi thị trấn K làm chuẩn, lấy cột Km 4 + 500 làm điểm mốc.

Từ điểm mốc về phía thôn P 40m là điểm đầu vết phanh rê lốp màu đen trên mặt đường KT (1,3 x 0,04)m hướng thôn P đi K, điểm đầu và điểm cuối cách chuẩn lần lượt là 4m và 4,15m; Từ điểm cuối vết phanh trên về phía Kẻ Sặt 3,5m là điểm đầu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường KT (60,8 x 0,9)m hướng thôn P đi K, điểm đầu và điểm cuối cách chuẩn lần lượt là 4,5m và 9,8m; Từ điểm đầu vết cày xước trên về phía Kẻ Sặt 10,6m là tâm vết máu có KT (0,4 x 0,25)m, tâm vết cách chuẩn 4,5m; Từ tâm vết máu về phía Kẻ Sặt 2,6m là tâm bánh sau xe đạp đổ nghiêng phải trên mặt đường, vuông góc với chiều đi, đầu xe hướng bên trái, đuôi xe hướng bên phải đường, tâm bánh trước và tâm bánh sau cách chuẩn lần lượt là 2,8m và 1,05m; Từ tâm bánh sau xe đạp về phía Kẻ Sặt 21,6m là tâm bánh trước xe mô tô BKS 34B3 - 260.27 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng mép trái, đuôi xe hướng mép phải đường hơi chéo về hướng K, tâm bánh trước và bánh sau cách chuẩn lần lượt là 10,1m và 9,2m; Tại khu vực xảy ra tai nạn bên mép trái đường có lối rẽ vào thôn B, xã B rộng 12m, cách điểm mốc 3,7m về phía Kẻ Sặt.

Khám xe mô tô BKS 34B3 - 260.27 liên quan đến tai nạn, xác định: Toàn bộ phần bên phải mặt lăn bánh trước để lại vết cọ sát mài mòn cao su, chỗ rộng nhất

3cm; 2 chắn bùn phía trước bị vỡ rời khỏi xe; cánh yếm hai bên bị bật các lẫy nhựa, rời khỏi vị trí ban đầu đẩy ra phía ngoài; mặt trước đầu tay lái bên trái để lại vết cọ sát mài mòn nhựa KT (3 x 2,5)cm, bề mặt bám dính bột sạn màu trắng; mặt trước mỏm tay phanh để lại vết cọ sát mài mòn xước kim loại, bề mặt bám dính bột màu trắng KT (1,5 x 1,5)cm; ốp sườn xe bên trái để lại vết cọ sát mài mòn xước nhựa KT (10 x 3)cm, đầu mỏm cần số để lại vết cọ sát xước kim loại KT (1 x 1)cm, mặt dưới góc để chân người ngồi sau bên trái để lại vết cọ sát xước kim loại KT (3,5 x 3)cm, đầu trục bánh sau bên trái để lại vết cọ sát mài mòn xước kim loại KT (1,5 x 1,5)cm, bề mặt các dấu vết này đều bám dính bột màu trắng; toàn bộ cụm đèn xi nhan phía trước bên phải bị vỡ trên diện (17 x 3)cm.

Khám xe đạp liên quan đến tai nạn, xác định: 2 tuýp khung xe phía dưới bên trái để lại vết va đập làm bẹp lõm kim loại theo chiều trái qua phải, bề mặt bám dính bột mùn cao su màu đen KT (11 x 3)cm, tâm vết cách mặt đất 50cm; chắn bùn trước bị bẹp méo, cong vặn theo hình vỏ đỗ, 2 phía sau có chỗ bám dính bột mùn cao su màu đen trên diện (12 x 5)cm, tâm vết cách đất 50cm; cổ phốt bị gãy, bánh trước rời khỏi xe; giỏ để hàng bị méo, biến dạng, bật khỏi vị trí ban đầu; đầu tay nắm bên phải để lại vết cọ sát mài mòn cao su KT (3 x 3)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng; yên xe bị xô lệch lên phía trên so với vị trí ban đầu 10cm, cạnh ngoài bên phải để lại vết cọ sát xước mòn cao su KT (4 x 4)cm; đầu bàn đạp bên phải để lại vết cọ sát mài mòn nhựa KT (5 x 2,5)cm, bề mặt bám dính bột sạn màu trắng.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 251/KLGĐTT-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Ông T1 bị tử vong do đa chấn thương (chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín, gãy xương cẳng chân trái).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định về tốc độ xe mô tô. Bản kết luận giám định số 6437/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của V1 - Bộ C kết luận: Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 34B3-260.27 ngay trước khi xảy ra va chạm.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện B kết luận: Xe đạp của ông T1 bị hư hỏng, thiệt hại 885.000 đồng; xe mô tô BKS 34B3 - 260.27 bị hư hỏng, thiệt hại 1.690.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, ngày 02/8/2023, Phạm Ngọc Q cùng với gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Vũ Xuân T1 130.000.000 đồng, gồm chi phí cấp cứu và điều trị, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, thiệt hại về tài sản và các chi phí hợp lý khác. Anh Vũ Đình T2 là đại diện theo ủy quyền của gia đình đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đối với xe mô tô của gia đình bà Phạm Thị L1 bị hư hỏng, bà L1 tự nguyện sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù, tính từ ngày đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm:

Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì xét thấy bị cáo Q sau khi gây ra tai nạn thì cách ứng xử của bị cáo và gia đình đã thể hiện bị cáo là người tốt, có thái độ thành thật ăn năn hối cải, bị cáo còn trẻ nên mong HĐXX tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tốt nhất sớm trở về cuộc sống bình thường; gia đình bị hại đã nhận được khoản tiền bồi thường 130 triệu đồng của bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là Ông Trần Văn T3 khai tại giai đoạn điều tra: Ông Tào không chứng kiến trực tiếp vụ tai nạn xảy ra giữa xe của bị cáo Q và xe của ông T1, tuy nhiên sau khi tai nạn xảy ra, ông có nhìn thấy hiện trường vụ tai nạn, xe máy của Q điều khiển, xe đạp của ông T1 điều khiển và thấy ông T1 nằm ngửa, ngang giữa đường. Vị trí cụ thể của xe máy, xe đạp, ông T1 giống như mô tả trên. Ông đã cùng bị cáo Q và một số người dân đưa ông T1 đi cấp cứu, nhưng sau đó ông T1 đã chết.

Anh Phạm Ngọc Q1 có mặt tại phiên tòa, khai: Bị cáo Q đã dùng tiền của bị cáo lao động mà có và được bố mẹ hỗ trợ để bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130 triệu đồng, về số tiền hỗ trợ Q bồi thường cho gia đình bị hại anh Q1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 11/7/2023, tại Km 4 + 500 tỉnh lộ 392 thuộc thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương (là nơi đường giao nhau cùng mức theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật giao thông đường bộ 2008), Phạm Ngọc Q (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 34B3 - 260.27 (có dung tích xilanh 149 cm^3), do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại nơi có đường giao nhau cùng mức, dẫn đến va chạm với xe đạp của ông Vũ Xuân T1 đi ở phía trước đang rẽ trái sang đường. Hậu quả làm ông T1 tử vong, thiệt hại về tài sản là 885.000 đồng.

Hành vi của bị cáo khi đến nơi đường giao nhau cùng mức nhưng không giảm tốc độ (đến mức có thể dừng lại an toàn) là vi phạm quy định về tốc độ khi điều khiển xe mô tô tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G quy định về tốc độ của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ. Bị có có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tham gia giao thông vi phạm quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến tai nạn khiến ông T1 bị chết. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội, vi phạm hành chính.

[4]. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng gia đình bị cáo bồi thường 130 triệu đồng cho gia đình bị hại; người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ. Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn chủ yếu là do lỗi của bị cáo như được phân tích trên, nhưng cũng có một phần lỗi từ phía bị hại khi sang đường thiếu chú ý quan sát, chưa đảm bảo an toàn; mặt khác xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và xét đề nghị từ đại diện bị hại, HĐXX căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo đang bị truy tố, là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không hành nghề lái xe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong, nên không phải xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Ngày 13/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại xe môtô BKS 34B3 - 260.27 cho bà Phạm Thị L1, ngày 14/9/2023 trả xe đạp cho anh Vũ Đình T2 nên không phải giải quyết về vật chứng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí : Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường